

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

**Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế  
- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Chương trình số 98-CTr/TU ngày 25/12/2019 của Tỉnh ủy về hành động thực hiện Kết luận số 63-KL/TW ngày 18/10/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ năm 2020; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/12/2019 của Thị ủy An Khê về chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2020; Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của Hội đồng nhân dân thị xã về thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2020; Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc quyết định dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách thị xã năm 2020; Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của Hội đồng nhân dân thị xã về quyết định kế hoạch đầu tư, phân bổ vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương và thống nhất danh mục công trình khởi công mới sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh năm 2020,

Ủy ban nhân dân thị xã An Khê ban hành Kế hoạch hành động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, như sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Mục tiêu tổng quát kế hoạch năm 2020 là tiếp tục ổn định và phát triển kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế thị xã. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong mọi hoạt động, mọi lĩnh vực. Chú trọng phát triển y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

**2. Yêu cầu**

Yêu cầu Ủy ban nhân dân các xã, phường, các ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp nỗ lực phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ trên các lĩnh vực của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra (chi tiết tại Phụ lục 1); để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.



## **II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Các nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo điều hành**

- Tập trung các nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; tăng cường thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thúc đẩy phát triển mô hình nông hội, kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị.

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới gắn với đẩy mạnh xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, bảo vệ tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; tiếp tục triển khai thu hồi diện tích đất lâm nghiệp bị người dân lấn, chiếm và trồng lại rừng giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn thị xã theo kế hoạch.

- Triển khai các giải pháp thúc đẩy thương mại - dịch vụ gắn liền với du lịch. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, quản lý giá cả, ổn định thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, nhất là trong các dịp lễ, tết.

- Triển khai có hiệu quả quy hoạch chung thị xã An Khê đến năm 2035. Quản lý, giám sát chặt chẽ đầu tư công, tăng cường kiểm tra, thanh tra các dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Nâng cao công tác quản lý đô thị, trật tự xây dựng theo hướng xây dựng thị xã An Khê trở thành đô thị loại III. Triển khai đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng gắn với kêu gọi doanh nghiệp vào sản xuất, kinh doanh cụm Công nghiệp thị xã. Đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh của thị xã.

- Tích cực chỉ đạo thu ngân sách, nuôi dưỡng và khai thác tốt các nguồn thu. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, chống thất thu thuế; phân đấu hoàn thành dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tập trung xây dựng và duy trì trường chuẩn quốc gia; chú trọng công tác xã hội hóa giáo dục, nhất là bậc mầm non. Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh. Đẩy mạnh xã hội hóa ngành y tế, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, nhiệm vụ chính trị của thị xã. Triển khai công tác nghiên cứu, quy hoạch, đầu tư, bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa khu di tích Tây Sơn Thượng đạo và khảo cổ học gắn với phát triển du lịch của thị xã; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. Khuyến khích xã hội hóa và đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chú trọng công tác giảm nghèo đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo gắn với giải quyết việc làm. Thực hiện đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

### **2. Các giải pháp chủ yếu**

**2.1. Trong lĩnh vực kinh tế:** Thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển đồng bộ nền kinh tế của thị xã. Tiếp tục triển khai thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế theo



hướng tăng nhanh hơn tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất.

#### **2.1.1. Nhiệm vụ, giải pháp triển khai dự toán NSNN năm 2020**

- nỗ lực, phấn đấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2020 đảm bảo hoàn thành đạt vượt mức dự toán thu được Hội đồng nhân dân thị xã giao.

- Tổ chức điều hành thu, chi ngân sách nhà nước chủ động chặt chẽ. Siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, chấp hành dự toán đúng theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm soát chi, đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra và công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công. Điều hành chi ngân sách theo dự toán được giao. Tiết kiệm xuyên suốt từ khâu phân bổ dự toán cho đến quá trình thực hiện, tiết kiệm chi thường xuyên, không bố trí kinh phí cho nhiệm vụ chưa thực sự cần thiết; thực hiện mua sắm máy móc thiết bị đảm bảo theo tiêu chuẩn định mức sử dụng tài sản công, tiết kiệm tối đa cho chi phí chi hội nghị, lễ hội, hội thảo... Cân đối nguồn lực để thực hiện đúng lộ trình cải cách chính sách tiền lương.

- Đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai, nộp thuế kịp thời vào ngân sách nhà nước, thực hiện miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế kịp thời, đúng chế độ nhằm hỗ trợ cho người nộp thuế tái đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh. Xây dựng và thực hiện hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra thuế nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về thuế.

- Kiểm tra các hộ đã được cấp giấy phép kinh doanh và thực tế có kinh doanh để cấp mã số thuế, từ đó đưa vào lập bộ thu thuế chống thất thu thuế trên địa bàn trong các lĩnh vực kinh doanh. Triển khai đồng bộ quản lý nguồn thu từ lĩnh vực xây dựng cơ bản tư nhân và vãng lai trên địa bàn thị xã.

- Triển khai các giải pháp đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường đối với các mặt hàng chủ lực của thị xã, gắn với xây dựng thương hiệu. Khuyến khích tiêu thụ sản phẩm thị xã. Đề xuất hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm, tìm kiếm và mở rộng thị trường hàng hóa... để nuôi dưỡng nguồn thu trên địa bàn.

#### **2.1.2. Về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản**

- Chủ động phòng, chống thiên tai, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

- Cụ thể hóa các chính sách để triển khai thực hiện các Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, Nghị định số 58/2018/NĐ-CP, Nghị định 97/2018/NĐ-CP, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm, ứng dụng công nghệ sinh học chất lượng cao vào sản xuất. Hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp, tập trung xây dựng đường giao thông nông thôn, đặc biệt là đường giao thông nội đồng để vận chuyển nông sản được thuận lợi, giảm chi phí trung chuyển hàng nông sản, tăng lợi nhuận cho người nông dân; cơ giới hóa trong nông nghiệp, gia tăng hiệu quả của hoạt động khuyến nông, phấn đấu năm 2020 tỷ lệ cơ giới hóa khâu làm đất 90-95%, khâu gieo trồng 20-30%, khâu phòng trừ sâu bệnh 50 - 60%, thu hoạch, bảo quản, chế biến nông sản đạt 70 - 80%. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, sản phẩm trồng trọt có lợi thế của địa phương như: rau, hoa... đồng thời thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm để tạo kênh phân phối thuận tiện, bền vững đưa sản phẩm dễ



dàng đến với người tiêu dùng. Tạo môi trường thuận lợi, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất gắn với chế biến, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; triển khai đồng bộ cơ chế chính sách khuyến khích mạng lưới tư thương phát triển làm đầu mối thu mua tiêu thụ nông sản cho nông dân.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát, thu hồi và xử lý những diện tích rừng đã bị lấn, chiếm trồng cây nông nghiệp để tiến hành trồng lại rừng nhằm nâng cao độ che phủ của rừng, góp phần bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2019 – 2020; nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành Luật Đất đai và Luật Bảo vệ và Phát triển rừng trên địa bàn; nâng cao năng lực, trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các xã, phường, các chủ rừng và các cơ quan, ban, ngành của thị xã đối với công tác thu hồi đất rừng bị lấn, chiếm để trồng lại rừng nói riêng và công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn nói chung.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi các công trình hồ chứa, đập dâng để có kế hoạch củng cố, nâng cấp kịp thời đối với các công trình thủy lợi bị xuống cấp, đảm bảo dung tích thiết kế ban đầu, hạn chế được những tổn thất do thấm qua thân đập, rò rỉ qua các cửa cống; tiếp tục củng cố hệ thống kênh mương, chống tổn thất do thấm qua bờ kênh, lòng kênh, nâng cao hệ số sử dụng đất, phục vụ tưới ổn định, đảm bảo sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và phục vụ dân sinh.

### **2.1.3. Về công nghiệp, xây dựng**

- Tiếp tục rà soát lại các quy hoạch thuộc lĩnh vực ngành công nghiệp trên địa bàn có thể mạnh, phù hợp với quy hoạch ngành của toàn tỉnh.

- Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, phát huy tốt năng lực sản xuất của các nhà máy hiện có, đảm bảo nguồn nguyên liệu cho các nhà máy chế biến trên địa bàn.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp thị xã; khuyến khích, thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp thị xã, với các ngành công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm, công nghiệp cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng hiện đại.

### **2.1.4. Về thương mại - dịch vụ**

- Nghiêm túc triển khai thực hiện các chính sách theo đúng quy định nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là ngành, lĩnh vực ứng dụng khoa học công nghệ cao; đẩy mạnh phát triển thị trường lao động và khoa học công nghệ và du lịch. Phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khoa học công nghệ và thị trường khoa học công nghệ.

- Thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực với phát triển khoa học công nghệ theo hướng ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh sản phẩm chủ lực của thị xã.

### **2.1.5. Về đầu tư - xây dựng**

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân tham gia đầu tư phát triển hạ tầng; quan tâm đầu tư phát triển cơ sở vật chất các ngành giáo dục và đào tạo, y tế, du lịch, thông tin và truyền thông,...

- Hoàn thành các thủ tục đầu tư, triển khai giải phóng mặt bằng nhằm triển khai thi công, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình; phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị, thúc đẩy mạnh mẽ quá trình đô thị hóa.



- Tập trung triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung các luật có quy định liên quan đến quy hoạch, Khẩn trương triển khai xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội thị xã đến năm 2035.

- Quản lý giám sát chặt chẽ đầu tư công, tránh thất thoát lãng phí ngân sách nhà nước. Tăng cường kiểm tra thanh tra, phòng chống thất thoát, tham nhũng, lãng phí, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đầu tư công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, đấu thầu qua mạng đảm bảo công khai minh bạch. Đối với các dự án khởi công năm 2020 phải hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, dự toán, thiết kế để khởi công ngay từ đầu năm 2020. Tăng cường công tác quản lý và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác giải ngân vốn có hiệu quả vốn đầu tư công, nhất là các dự án quan trọng; tăng cường kiểm tra, thanh tra, quản lý thống nhất, đảm bảo các dự án đầu tư phải đúng theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

#### **2.1.6. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

Năm 2020, thị xã An Khê phấn đấu hoàn thành 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (dự kiến xã Thành An và Cửu An – đạt 11/19 tiêu chí nâng cao) và 4 làng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn đạt chuẩn làng nông thôn mới. Cần tập trung triển khai một số giải pháp như sau: Tiếp tục kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống bộ máy quản lý, điều hành, giúp việc thực hiện Chương trình MTQG từ thị xã đến xã. Tăng cường tuyên truyền để người dân hiểu và tích cực tham gia thực hiện với vai trò là chủ thể. Chú trọng phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho người dân. UBND các xã tập trung rà soát đánh giá từng tiêu chí xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao, phân định rõ phần việc của người dân thực hiện, phần việc cần Nhà nước hỗ trợ nhằm huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện trong năm 2020. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch vốn của Chương trình MTQG, kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm gây khó khăn, làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân vốn của Chương trình MTQG.

#### **2.1.7. Về phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã**

- Chú trọng phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết 10-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp hình thành, phát triển có năng lực cạnh tranh; tham gia vào chuỗi giá trị các mạng phân phối, hình thành được các sản phẩm có thương hiệu có sức lan tỏa.

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; triển khai thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa theo đúng quy định hiện hành; thực hiện tổ chức hội nghị gặp mặt doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2020 theo quyết định của UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo mỗi doanh nghiệp không bị thanh tra kiểm tra quá 01 lần/năm.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định 316/QĐ-UBND của UBND tỉnh về Chương trình khởi nghiệp giai đoạn 2018-2020; thông tin đến các cá nhân về các khóa



đào tạo, tập huấn về khởi sự doanh nghiệp, hội nghị, hội thảo, diễn đàn giới thiệu kinh nghiệm quản lý... theo các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh.

- Tạo điều kiện để các hợp tác xã trong việc tiếp cận các chính sách ưu đãi, hỗ trợ nhất là vay vốn, đào tạo, đầu tư hạ tầng, thay đổi mô hình hoạt động, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng hoạt động, gắn với chuỗi giá trị, chú trọng phát triển các hợp tác xã tại các xã đạt chuẩn nông thôn mới, các mô hình hợp tác xã gắn với du lịch, cung cấp dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp có ứng dụng khoa học công nghệ.

**2.2. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực: văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân**

#### **2.2.1. Về Giáo dục - đào tạo**

- Gắn kết chặt chẽ phát triển giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp với phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động; đẩy mạnh việc hướng nghiệp học sinh; thúc đẩy chuyển dịch lao động, phân bổ hợp lý lao động. Hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên lập nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp; đào tạo gắn với giải quyết việc làm có thu nhập cho lao động nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai thực hiện phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo phương pháp mới. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho giáo viên, học sinh, đặc biệt đối với học sinh đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung nguồn lực cho công tác duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia để đảm bảo tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia năm 2020. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ thông tin trong dạy học. Triển khai có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư và nguồn vốn huy động xã hội hóa để xây dựng phòng học, hồ bơi, công trình vệ sinh trường học và mua sắm trang thiết bị dạy học, khắc phục và ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng học sinh bỏ học, hiện tượng bạo lực học đường, phòng tránh tai nạn đuối nước, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong học sinh... Thực hiện hiệu quả chính sách phát triển giáo dục đào tạo cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách; tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non.

#### **2.2.2. Về Y tế**

- Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng; chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng, quản lý phòng khám tư nhân, thuốc, phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tăng cường các giải pháp nhằm đảm bảo an ninh, an toàn tại các cơ sở khám chữa bệnh.

#### **2.2.3. Về an sinh xã hội**

- Tiếp tục rà soát, giải quyết hiệu quả chính sách hỗ trợ đối với người có công với cách mạng đảm bảo công khai minh bạch, công bằng, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những sai phạm, tiêu cực. Thực hiện hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời gian thụ hưởng nhằm khuyến khích, tạo điều kiện để người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo tích cực chủ động tham gia, được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ



bản và có cơ hội phát triển sản xuất kinh doanh. Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020; thực hiện các chính sách giải quyết việc làm ổn định, cải thiện môi trường và điều kiện lao động. Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo gắn với giải quyết việc làm. Quan tâm chăm lo đối với người cao tuổi, người khuyết tật.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; chú trọng giảm nghèo đối với hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 12/04/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nghèo nhanh bền vững, hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến 2025. Đẩy mạnh và huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư giảm nghèo. Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, tăng cường lồng ghép các nguồn lực của các Chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình phát triển kinh tế xã hội khác ở địa phương để phát huy tối đa hiệu quả. Ưu tiên đầu tư nguồn lực của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho khu vực có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực gia đình, học đường, bệnh viện, xâm hại trẻ em,... tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với đối tượng yếu thế trong xã hội, quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh niên, phụ nữ.

#### **2.2.4. Về Văn hóa - Thông tin - Thể thao - Du lịch**

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông, du lịch theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

- Tăng cường giới thiệu quảng bá rộng rãi hình ảnh con người, văn hóa các dân tộc địa bàn thị xã nhằm thu hút vốn đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trung ương gắn với việc phát triển tài nguyên du lịch; tập trung bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử của quần thể di tích Tây Sơn Thượng Đạo trên địa bàn thị xã.

- Duy trì tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao hàng năm, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia vào các hoạt động văn hóa, thể thao tại cộng đồng. Tập trung đầu tư cho các môn thể thao thế mạnh của thị xã.

#### **2.3. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu**

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai. Nâng cao hiệu quả sử dụng khắc phục tình trạng lãng phí nguồn lực đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua đấu giá quyền sử dụng đất. Phòng chống sạt lở bờ sông, suối, kè sông, những vị trí xung yếu. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hỗ



trợ kịp thời cho người dân vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai để ổn định đời sống và khôi phục sản xuất.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong các khu dân cư có khả năng gây ô nhiễm môi trường vào cụm công nghiệp thị xã.

- Đẩy nhanh thực hiện việc xã hội hóa nhà máy rác, lựa chọn doanh nghiệp quản lý vận hành khai thác có hiệu quả nhà máy xử lý rác thải, mở rộng địa bàn thu gom xử lý rác thải trong sinh hoạt và trong sản xuất.

#### **2.4. Đảm bảo Quốc phòng - An ninh**

- Triển khai nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương gắn với nền quốc phòng toàn dân, xây dựng cơ sở xã, phường vững mạnh về quốc phòng - an ninh, đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; gắn quy hoạch quốc phòng với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tích cực tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của mỗi người dân về xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, ngừa phát hiện, đấu tranh ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tập trung công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn trong các dịp lễ, các sự kiện chính trị quan trọng; thực hiện quyết liệt các giải pháp kiềm chế, đẩy lùi tai nạn giao thông; tăng cường phòng chống cháy nổ, cứu nạn, cứu hộ.

#### **2.5. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cải cách hành chính**

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực; xử lý nghiêm các vi phạm; kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng "tham nhũng vặt", những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực.

- Cải thiện căn bản, tạo chuyển biến mạnh mẽ các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh. Tiếp tục triển khai đồng bộ, toàn diện kế hoạch cải cách hành chính của thị xã, tạo mọi thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp. Triển khai thực hiện Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.



- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc sử dụng các phần mềm phục vụ cải cách hành chính, phục vụ xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn thị xã; Đồng thời đầu tư, nâng cấp, chỉnh sửa các phần mềm cải cách hành chính, phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, tăng cường công tác tiếp nhận hồ sơ, trả và giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Đơn giản hóa, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện và hiệu quả các nghị quyết, chương trình của Chính phủ, Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 của tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 473/QĐ-UBND ngày 08/06/2017 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch duy trì, nâng cao chỉ số cải cách hành chính tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017-2020. Rà soát, củng cố, khắc phục những tồn tại, triển khai các giải pháp cụ thể để thực hiện mục tiêu nâng cao thứ hạng chỉ số cải cách hành chính của thị xã. Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức của thị xã để nâng cao trình độ, năng lực CBCCVC.

## **2.6. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, xây dựng, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Sắp xếp bộ máy hành chính, sự nghiệp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả: Thực hiện tốt Chương trình 64-CTr/TU ngày 05/6/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã theo đúng quy định hiện hành; củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền cơ sở; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng phòng chuyên môn tránh sự chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Tăng cường phân cấp, ủy quyền quản lý theo quy định nhằm nâng cao tính chủ động, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường. Đẩy mạnh cải cách thể chế công vụ, công chức; cơ cấu đội ngũ CBCCVC; đổi mới lề lối làm việc, nâng cao đạo đức công vụ; tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh.

- Tiếp tục duy trì, triển khai Chính quyền điện tử tỉnh Gia lai đã được phê duyệt theo quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017, triển khai xây dựng chính quyền điện tử theo Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh “ về việc ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử” phục vụ cải cách hành chính như: hệ thống một cửa điện tử liên thông, cổng dịch vụ công trực tuyến.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ vào Kế hoạch hành động này và các Nghị quyết của Thị ủy, HĐND thị xã, Kế hoạch của UBND thị xã về triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2020, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thống nhất quán triệt phương châm phát huy tối đa các mặt tích cực đã làm được trong năm 2019, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh hơn, hiệu quả hơn, thiết thực hơn và toàn diện hơn các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra; trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau:









## PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch số: 09 /KH-UBND ngày 21 /01/2020 của UBND thị xã)

| STT       | CHỈ TIÊU                                                | Đơn vị  | Mục tiêu phấn đấu năm 2020 | Cơ quan chủ trì                                | Cơ quan phối hợp                                               |
|-----------|---------------------------------------------------------|---------|----------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Các chỉ tiêu kinh tế</b>                             |         |                            |                                                |                                                                |
| 1         | Tốc độ tăng giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010)    | %       | 13,52                      | Phòng Tài chính – Kế hoạch và Chi cục thống kê | Tất cả các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường                |
|           | + Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản                      | %       | 11,02                      |                                                |                                                                |
|           | + Ngành công nghiệp và xây dựng                         | %       | 11,66                      |                                                |                                                                |
|           | + Ngành dịch vụ                                         | %       | 16,27                      |                                                |                                                                |
| 2         | Cơ cấu kinh tế tính theo giá hiện hành                  | %       | 100,00                     |                                                |                                                                |
|           | + Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản                      | %       | 10,03                      |                                                |                                                                |
|           | + Ngành công nghiệp và xây dựng                         | %       | 52,71                      |                                                |                                                                |
|           | + Ngành dịch vụ                                         | %       | 37,26                      |                                                |                                                                |
| 3         | Số xã đạt tiêu chí Nông thôn mới nâng cao               | Xã      | 2                          | Phòng Kinh tế thị xã                           | UBND xã Thanh An, Cứu An                                       |
| 4         | Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn                | Tỷ đồng | 141,010                    | Phòng Tài chính – kế hoạch                     | Chi cục thuế khu vực; các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường |
| 5         | Tổng chi cân đối ngân sách địa phương                   | Tỷ đồng | 351,196                    |                                                |                                                                |
| 6         | Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn                 | Tỷ đồng | 2.200                      | Phòng Tài chính – Kế hoạch và Chi cục thống kê | Tất cả các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường                |
| <b>II</b> | <b>Các chỉ tiêu xã hội</b>                              |         |                            |                                                |                                                                |
| 1         | Tỷ lệ tăng dân số                                       | %       | 1,11                       | Phòng Y tế                                     | Trung tâm Y tế An Khê; UBND các xã, phường                     |
|           | + Trong đó: Tốc độ tăng dân số tự nhiên                 | %       | 0,96                       |                                                |                                                                |
| 2         | Số lao động được tạo việc làm mới trong năm             | Người   | 1.120                      | Phòng Lao động TB&XH                           | Tất cả các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường                |
| 3         | Tỷ lệ lao động qua đào tạo                              | %       | 35,5                       |                                                |                                                                |
| 4         | Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)     | %       | 1,50                       |                                                |                                                                |
| 5         | Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo                                 | %       | 0,12                       |                                                |                                                                |
| 6         | Số hộ cận nghèo                                         | Hộ      | 365                        |                                                |                                                                |
| 7         | Tỷ lệ hộ cận nghèo                                      | %       | 2,13                       |                                                |                                                                |
| 8         | Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi                        | %       | 99,10                      | Phòng Giáo dục và Đào tạo                      | Tất cả các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường                |
| 9         | Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia                         | %       | 92,86                      |                                                |                                                                |
| 10        | Số giường bệnh/vận dân (không tính giường trạm y tế xã) | Giường  | 17,14                      | Phòng Y tế                                     | Tất cả các cơ quan, đơn vị;                                    |



|                                       |                                                              |        |        |                                      |                                                 |
|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------|--------|--------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 11                                    | Số bác sỹ/vạn dân                                            | Bác sỹ | 6,43   |                                      | UBND các xã, phường                             |
| 12                                    | Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ                                 | %      | 54,55  |                                      |                                                 |
| 13                                    | Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế                  | %      | 100,00 |                                      |                                                 |
| 14                                    | Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế                          | %      | 87,00  | Bảo hiểm xã hội thị xã và phòng Y tế | Tất cả các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường |
| <b>III Các chỉ tiêu về môi trường</b> |                                                              |        |        |                                      |                                                 |
| 1                                     | Tỷ lệ che phủ của rừng                                       | %      | 21,50  | Phòng Kinh tế                        | Tất cả các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường |
| 2                                     | Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh         | %      | 100,00 | Phòng Tài nguyên và Môi trường       | Tất cả các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường |
| 3                                     | Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh | %      | 100,00 |                                      |                                                 |
|                                       | Trong đó: Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước máy          | %      | 77,13  |                                      |                                                 |
| 4                                     | Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý             | %      | 70,00  |                                      |                                                 |